

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện pháp luật trong công tác quản lý, khai thác khoáng sản

Thực hiện Nghị quyết số 101/2014/NQ - HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát năm 2015, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện pháp luật trong công tác quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh từ năm 2012 đến nay; tiến hành giám sát trực tiếp đối với các đơn vị: sở Tài nguyên và Môi trường, sở Xây dựng và UBND các huyện: Lang Chánh, Ngọc Lặc, Vĩnh Lộc, Triệu Sơn, Yên Định, Thiệu Hóa, Hà Trung, Nông Cống, Tĩnh Gia, thị xã Sầm Sơn và một số doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản; đồng thời tiến hành giám sát gián tiếp đối với các huyện, ngành còn lại. Ban Pháp chế báo cáo kết quả như sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

Thanh Hóa có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú và đa dạng, cho đến nay phần lớn diện tích của tỉnh đã được ngành địa chất tổ chức điều tra đến tỷ lệ 1/50.000, kết quả đã phát hiện, đánh giá 152 mỏ, điểm khoáng sản và 28 loại khoáng sản rắn có biểu hiện khoáng sản, trong đó: than đá; kim loại: sắt, crom, títan, chì, kẽm, thiếc, đồng, vàng, antimon; khoáng sản công nghiệp serpentin, than bùn, kaolanh, barit, photphorit, dolomit; đá đỏ, saphir; thạch anh; vật liệu xây dựng: đá vôi xi măng, sét xi măng, sét gạch ngói, cát sỏi lòng sông, đá ốp lát, đá xây dựng thông thường; nước khoáng và nước nóng.

Theo kết quả điều tra, đánh giá thăm dò về trữ lượng mỏ cho thấy trên địa bàn tỉnh chỉ có đá vôi và đất sét làm nguyên liệu xi măng, cromit và nhóm khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường là có trữ lượng lớn đã và đang khai thác có hiệu quả. Hầu hết, các mỏ khoáng sản còn lại nằm phân bố nhỏ lẻ nên rất khó để đầu tư khai thác theo quy mô công nghiệp.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

I. NHỮNG KẾT QUẢ, ƯU ĐIỂM

1. Công tác phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về khoáng sản đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện

Trong những năm qua, công tác phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoáng sản đã được các cấp, các ngành quan tâm và triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức, như: phổ biến, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức

tập huấn, phổ biến pháp luật về quản lý đất đai, khoáng sản và môi trường đến cán bộ, nhân dân và các doanh nghiệp. Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa, Báo Văn hóa - Đời sống mở chuyên mục Tài nguyên và Môi trường phát sóng định kỳ, đăng tin về hoạt động khoáng sản; ký kết và triển khai thực hiện Quy chế phối hợp với Công an tỉnh về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Kết quả đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và nghĩa vụ của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản.

2. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản.

Từ năm 2012 đến nay, trên cơ sở các quy định của pháp luật, Nghị định của Chính phủ, thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương về quản lý, khai thác khoáng sản. Ủy ban nhân dân và Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 19 văn bản chỉ đạo thực hiện, trong đó: 2 chỉ thị; 11 quyết định; 2 kế hoạch; 4 thông báo và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành các vấn đề có liên quan đến quản lý, khai thác khoáng sản. Trên cơ sở đó các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã cụ thể hóa ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện ở lĩnh vực ngành phụ trách và địa phương, đơn vị mình. Việc cụ thể hóa ban hành các văn bản triển khai thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy ban nhân dân các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã tạo sự đồng bộ, chặt chẽ, hạn chế việc lợi dụng sơ hở, góp phần đưa công tác quản lý nhà nước về khoáng sản ở địa phương từng bước đi vào nề nếp.

3. Việc lập quy hoạch, thăm dò, phê duyệt trữ lượng, cấp giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản

3.1 Về lập quy hoạch: Căn cứ quy định của Luật khoáng sản năm 2010 và các nghị định của Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo, rà soát điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh, kết quả cụ thể như sau:

- *Đối với khoáng sản cát, sỏi lòng sông:* ngày 13 tháng 7 năm 2012 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2182/2012/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3350/2007/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 phê duyệt Quy hoạch khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi lòng sông tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015; giao cho Sở Xây dựng thực hiện. Hiện nay, Sở Xây dựng đã lập và trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương, nhiệm vụ lập Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát, sỏi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. Ngoài ra, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan rà soát các điểm mỏ cát, sỏi ở các chi, lưu của Sông Chu, Sông Mã, các suối có đủ điều kiện khai thác, đề xuất cấp phép ngắn hạn theo mùa, công suất khai thác phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tế.

- *Đối với khoáng sản đá, đất sét làm gạch ngói nung:* UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 29/03/2013 phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây

dựng đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 02/4/2013 phê duyệt nhiệm vụ, điều chỉnh bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác mỏ đất sét làm gạch ngói nung tuynel đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020. Sở Xây dựng đã phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, đến nay đã lập xong và trình UBND tỉnh phê duyệt.

- *Đối với các khoáng sản không phải là vật liệu xây dựng thông thường:* Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 10/5/2012 giao Sở Công Thương rà soát, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng từng loại, nhóm khoáng sản thuộc thẩm quyền quản lý, cấp phép của UBND tỉnh.

3.2 Về cấp giấy phép: Từ năm 2012 đến ngày 31 tháng 5 năm 2015, UBND tỉnh đã cấp 216 giấy phép khai thác khoáng sản. Đến nay 175 giấy phép khai thác còn hiệu lực, trong đó: 120 giấy phép khai thác đá, 25 giấy phép khai thác cát, 24 giấy phép khai thác đất san lấp và 06 giấy phép khai thác khoáng sản khác. Cấp 85 giấy phép thăm dò; phê duyệt trữ lượng 224 mỏ. Việc cấp 216 giấy phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua cơ bản thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, giảm thủ tục hành chính và rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ công việc; giải quyết kịp thời nhu cầu đất, đá làm vật liệu xây dựng phục vụ các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn, như: đường tuần tra biên giới; nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1A, các dự án khu Kinh tế Nghi Sơn; khu công nghiệp Bim Sơn, thành phố Thanh Hóa và nhiều công trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện quy trình đấu giá và nghĩa vụ tài chính có nhiều tiến bộ

Trong những năm qua, việc chấp hành các quy định về nghĩa vụ tài chính trong lĩnh vực khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản ngày càng chặt chẽ, ý thức chấp hành của tổ chức, cá nhân được nâng lên. Từ năm 2012 đến ngày 31 tháng 5 năm 2015, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản đã nộp vào ngân sách nhà nước là 673,9 tỷ đồng. Cụ thể: Thu từ đấu giá, định giá mỏ 186,9 tỷ đồng, trong đó: tiền đấu giá 15 mỏ cát là 91,4 tỷ đồng; định giá 11 mỏ khoáng sản còn lại là 95,5 tỷ đồng. Thuế tài nguyên 389,1 tỷ đồng. Phí bảo vệ môi trường 97,9 tỷ đồng.

5. Việc chấp hành quy định về quản lý, sử dụng đất đai trong khai thác khoáng sản có nhiều chuyển biến.

Các doanh nghiệp sau khi được cấp phép đã làm thủ tục thuê đất và nộp tiền thuê đất theo quy định. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 160 đơn vị có hợp đồng thuê đất. Từ tháng 7 năm 2014, thực hiện theo Luật đất đai năm 2013, tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản phải chấp hành quy định về đền bù giải phóng mặt bằng mới được xem xét, cấp giấy phép khai thác và sau khi ký hợp đồng thuê đất mới được khai thác khoáng sản.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khoáng sản được tăng cường, xử lý vi phạm và có tác dụng ngăn ngừa.

Hàng năm UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ tiến hành thanh tra, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan Trung ương tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý vi phạm, cụ thể như sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì tổ chức 10 đoàn thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra theo phản ánh của công dân đối với 516 đơn vị. Kết quả xử phạt số tiền 1,434 tỷ đồng đối với 74 đơn vị. Tham mưu cho UBND tỉnh thu hồi 40 giấy phép khai thác đá; đề nghị của UBND tỉnh tạm dừng hoạt động trong vòng 90 ngày đối với 7 đơn vị; thông báo yêu cầu đóng cửa mỏ đối với 11 đơn vị. Giải tỏa 53 bãi tập kết kinh doanh cát trái phép.

- Công an tỉnh kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản đã phát hiện 175 vụ vi phạm, trong đó: 43 vụ vi phạm về bảo vệ môi trường, 132 vụ vi phạm về mốc giới, khai thác quặng crom, quặng sắt, đất, đá, vật liệu xây dựng... xử phạt với số tiền là 1,669 tỷ đồng.

- Thanh tra tỉnh đã tiến hành thanh tra 9 cuộc đối với 66 đơn vị, phát hiện sai phạm 5,968 tỷ đồng; kiến nghị thu hồi 5,968 tỷ đồng; đã nộp ngân sách Nhà nước 5,245 tỷ đồng.

- Sở Công thương chủ trì thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra công tác sử dụng và bảo quản vật liệu nổ công nghiệp đối với 128 đơn vị. Qua kiểm tra đã kiến nghị UBND tỉnh xử lý vi phạm 04 đơn vị; Chánh thanh sở xử lý 06 đơn vị. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức 08 cuộc thanh tra, trong đó: 02 cuộc thanh tra về hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản công nghiệp, 06 cuộc thanh tra công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Những vi phạm, khuyết điểm qua thanh tra đã được nhắc nhở và yêu cầu khắc phục.

- Sở Xây dựng chủ trì tổ chức 02 cuộc thanh tra tra 46 đơn vị khai thác đá, sản xuất gạch tuynel; phối hợp với Bộ Xây dựng thanh tra 52 đơn vị khai thác đá, cát, sản xuất gạch Tuynel, đã xử phạt vi phạm 02 đơn vị với tổng số tiền là 60 triệu đồng.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thanh tra công tác An toàn vệ sinh lao động đối với 46 đơn vị, xử phạt vi phạm hành chính 6 đơn vị, phạt tiền 65,5 triệu đồng. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra 18 đơn vị, xử lý 14 đơn vị với số tiền 321 triệu đồng.

Tóm lại, trong những năm qua công tác quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã từng bước đi vào nền nếp, ổn định, cơ bản đảm bảo các quy định của pháp luật. Bảo vệ tài nguyên, khoáng sản chưa khai thác được quan tâm. Công tác điều tra cơ bản địa chất khoáng sản có nhiều tiến bộ, làm cơ sở cho việc định hướng quy hoạch và kế hoạch khai thác, phát triển các ngành kinh tế. Việc khai thác, sử dụng hợp lý khoáng sản đã góp phần tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương có mỏ, đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng trên địa bàn và một phần xuất khẩu, hạn chế việc lãng phí

tài nguyên và ô nhiễm môi trường, tạo việc làm cho một bộ phận lao động có thu nhập ổn định và nâng cao đời sống. Một số đơn vị đã đầu tư mua sắm thiết bị, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đóng góp vào ngân sách nhà nước năm sau cao hơn năm trước.

II. NHỮNG THIẾU SÓT, HẠN CHẾ

Tuy nhiên, việc chấp hành các quy định của pháp luật trong việc quản lý, khai thác khoáng sản trong thời gian qua còn có những hạn chế, thiếu sót sau:

Một số địa phương, ngành chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc tổ chức phổ biến, tuyên truyền, chưa làm rõ vai trò khai thác, chế biến khoáng sản trong phát triển kinh tế - xã hội. Ý thức chấp hành pháp luật về lĩnh vực này của một số địa phương, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân chưa nghiêm túc, còn chạy theo lợi ích cục bộ, gây lãng phí tài nguyên. Việc thăm dò, đánh giá trữ lượng gắn với định giá, đấu giá các mỏ quặng, mỏ đá quý chưa sát thực tế. Việc cấp giấy phép khai thác mỏ đối với một số trường hợp chưa phù hợp, hiệu quả kinh tế - xã hội thấp, gây hư hỏng đường giao thông và ô nhiễm môi trường. Một số nơi việc khai thác, chế biến khoáng sản chưa giải quyết được mối quan hệ lợi ích nhà nước, địa phương, doanh nghiệp và nhân dân nơi có mỏ. Thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản chưa tương xứng với kết quả đã khai thác. Một số địa phương khai thác nhiều khoáng sản nhưng dân vẫn còn nghèo; xuất sản phẩm thô khoáng sản còn phổ biến. Việc phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong quản lý hoạt động khoáng sản chưa chặt chẽ; công tác thanh tra, kiểm tra sau cấp phép và sau kết luận thanh tra, kiểm tra bị buông lỏng; đội ngũ cán bộ chuyên trách lĩnh vực này còn bất cập, vừa thiếu, vừa yếu. Cụ thể trên từng lĩnh vực:

- *Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về khoáng sản thực hiện chưa thường xuyên, sâu rộng:* hình thức tuyên truyền chưa phù hợp, nhiều nơi còn hình thức; một số tổ chức, cá nhân chưa hiểu rõ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, khai thác khoáng sản nên chưa góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nghĩa vụ và tích cực tham gia vào công tác bảo vệ tài nguyên, khoáng sản.

- *Công tác lập, phê duyệt quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản, có trường hợp còn chậm:*

+ Việc rà soát, bổ sung, xây dựng quy hoạch đến nay còn chậm, thời gian thực hiện kéo dài, cơ quan có thẩm quyền chưa kịp thời phê duyệt để tổ chức thực hiện. Việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; Điều chỉnh bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác mỏ đất sét làm gạch ngói nung tuynel đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; Đề cương, nhiệm vụ lập Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 chưa được phê duyệt. Chưa ban hành điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng từng loại, nhóm khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng) thuộc thẩm quyền quản lý, cấp phép của UBND tỉnh theo quy định của Luật khoáng sản 2010.

+ Công tác phối hợp giữa cơ quan chủ trì lập quy hoạch và các cơ quan, địa phương liên quan chưa chặt chẽ dẫn đến chất lượng xây dựng số ít quy hoạch còn thấp, chưa phù hợp với thực tế; một số điểm được quy hoạch không phù hợp với việc sử dụng đất tại địa phương.

- Công tác cấp phép khoáng sản còn nhiều hạn chế, bất cập:

+ Trong thời gian qua đã cấp 2 dự án chế biến quặng sắt và 6 dự án Cromit. Tuy nhiên, các dự án đều chậm được triển khai thực hiện. Đến nay, có 1 dự án quặng sắt và 3 dự án Cromit đã đi vào sản xuất, nhưng phải dừng hoạt động do công nghệ, thiết bị lạc hậu, sản xuất không hiệu quả.

+ Năm 2013, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thanh tra tại Thanh Hóa đã phát hiện có 08 giấy phép khai thác khoáng sản không đúng quy định gồm: cấp 01 giấy phép khai thác quặng chì - kẽm khi chưa có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Thủ tướng Chính phủ; cấp 01 giấy phép khai thác quặng sắt sau khi Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu tạm dừng cấp phép thăm dò, khai thác trên phạm vi cả nước; cấp 06 giấy phép khai thác khoáng sản tại khu vực chưa có kết quả đánh giá tiềm năng tài nguyên khoáng sản được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

+ Một số doanh nghiệp, như: doanh nghiệp Trường Sa và doanh nghiệp Anh Phát (Thiệu Hóa)... được cấp phép bãi tập kết cát, nhưng chưa có giấy phép khai thác cát. Công ty cổ phần Đức Lộc và Công ty TNHH Minh Chung (Vĩnh Lộc) được cấp phép mỏ cát, nhưng không có bãi tập kết, kinh doanh cát. Một số đơn vị được cấp phép khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng, nhưng điểm mỏ chưa có trong Quy hoạch vật liệu xây dựng được UBND tỉnh phê duyệt, như: Tổng công ty đầu tư xây dựng và thương mại Trường Xuân địa điểm được cấp phép Núi Cấm, huyện Thiệu Hóa; Nhà máy gạch tuynel Hà Trung; Nhà máy gạch tuynel Trường Sơn. Trong Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa năm 2015 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn huyện Thiệu Hóa không quy hoạch các đơn vị khai thác, sản xuất đá xây dựng, nhưng thực tế trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có 04 doanh nghiệp được cấp giấy phép khai thác đá. Năm 2012, Sở Xây dựng kiểm tra các đơn vị sản xuất gạch Tuynel trên địa bàn tỉnh phát hiện 13 nhà máy gạch tuynel đang sản xuất, nhưng không có giấy phép khai thác mỏ đất sét.

- Công tác thanh tra, kiểm tra của các ngành và chính quyền các cấp ở nhiều nơi chưa được chú trọng, nhất là sau cấp phép nên không phát hiện hoặc phát hiện sai phạm, nhưng xử lý chưa nghiêm; việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, thanh tra có trường hợp thiếu nghiêm túc:

+ Công ty TNHH Quế Sơn (phường Ba Đình) và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Lâm Vũ (phường Bắc Sơn, Bỉm Sơn) khai thác ngoài vị trí cấp phép, nhưng không kịp thời phát hiện và xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Tại huyện Nông Cống, UBND các cấp chưa có biện pháp ngăn chặn, xử lý dứt điểm việc các hộ dân tại khu vực làng nghề xã Hoàng Sơn nhiều năm nay khai thác đá trái phép gây ảnh hưởng đến môi trường, thất thoát nguồn tài

nguyên. UBND xã Tượng Sơn (Nông Cống) diêm mỏ khai thác xon, chưa phục hồi môi trường theo quy định, nhưng UBND xã đã xác nhận cho công ty Hà Thành được phép thuê đất để khai thác tài nguyên ở diêm mỏ mới.

+ Tình trạng khai thác cát trái phép trên các sông thuộc địa bàn Thiệu Hóa, Sầm Sơn, Vĩnh Lộc, Yên Định, Thành phố Thanh Hóa....có thời diêm còn diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, làm thay đổi dòng chảy, uy hiêm nghiêm trọng đến hệ thống đê điều, nhưng vẫn chưa có biện pháp xử lý triệt để; việc đăng ký, đăng kiểm, quản lý các phương tiện vận tải: ô tô, tàu thuyền vận chuyển khoáng sản chưa chặt chẽ.

+ Trong các năm từ năm 2012 đến 2014, nhiều phương tiện vận tải chở quặng quá tải trọng cho phép trên các tuyến đường Nghi Sơn - Bãi Trành, Xuân Quý - Thanh Xuân; trên địa bàn các huyện: Lang Chánh, Thường Xuân,...Vận chuyển cát, vật liệu xây dựng trên các tuyến đường qua các huyện Thọ Xuân, Yên Định, Thiệu Hóa, Nông Cống, Hà Trung ..., gây hư hỏng một số tuyến đường giao thông, đê điều và ô nhiễm môi trường, khiến cử tri và dư luận bức xúc.

+ Nhiều đơn vị thực hiện kiến nghị sau kết luận thanh tra, kiểm tra thiếu nghiêm túc; qua giám sát chỉ có 4/51 đơn vị vi phạm trong khai thác đá, cát, gạch nung khắc phục xong các tồn tại theo kết luận của Thanh tra Bộ Xây dựng. Việc chỉ đạo các đơn vị khắc phục các vi phạm theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực XI: Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các văn bản chỉ đạo, tuy nhiên kết quả thực hiện chưa cao: Đối với 34 đơn vị giấy phép khai thác khoáng sản đã quá 12 tháng, nhưng chưa tiến hành xây dựng cơ bản, khai thác mỏ, đến nay mới có 9/34 đơn vị bị thu hồi và đóng cửa mỏ; 18/64 đơn vị chưa thực hiện việc ký hợp đồng thuê đất khai thác khoáng quy theo quy định; 4/6 đơn vị chưa thực hiện việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- *Công tác quản lý nhà nước về đất đai một số nơi còn buông lỏng:* Một số đơn vị được cấp phép khai thác khoáng sản sử dụng đất không đúng mục đích, không ký hợp đồng thuê đất hoặc đã hết thời hạn thuê đất, nhưng không tiến hành làm thủ tục gia hạn, cụ thể:

+ Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn được cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản tại mỏ đá Yên Duyên thuộc phường Đông Sơn và mỏ đá sét Cổ Đàm, phường Ba Đình tuy nhiên, mỏ đá Yên Duyên được cấp phép và đã tiến hành khai thác từ năm 1981, nhưng đến nay chưa có hợp đồng thuê đất; mỏ sét Cổ Đàm phần diện tích 61.460m² thuộc phường Ba Đình và 49.480m² thuộc phường Lam Sơn (Bỉm Sơn), hợp đồng thuê đất đã hết hạn ngày 01/01/2009, nhưng đến nay vẫn chưa được ký hợp đồng thuê đất tiếp, đơn vị vẫn tiến hành khai thác là chưa đúng quy định. Công ty TNHH Xây lắp và Vận tải Phục Hưng (từ năm 2012 đến tháng 5 năm 2015) doanh nghiệp không thực hiện ký hợp đồng thuê đất. Công ty TNHH Đức Cường (Hà Trung) được cấp phép khai thác mỏ đất san lấp từ tháng 3 năm 2011, thời hạn khai thác 36 tháng nhưng đến tháng 1 năm 2014, Công ty chưa ký hợp đồng thuê đất.

+ Công ty TNHH một thành viên Trường Tuấn (xã Yên Phong, Yên Định), tập kết cát khai thác trên đất chưa được chuyển đổi mục đích; Công ty TNHH Sơn Bình, Công ty vận tải Thành Tín sử dụng đất sai mục đích và Công ty TNHH Xuân Sơn (Cẩm Thủy) tập kết sỏi trên đất thuộc hành lang an toàn giao thông nhưng chưa được xử lý, kịp thời.

+ UBND xã Cẩm Phong (Cẩm Thủy) thỏa thuận bồi thường với Công ty Xuân Sơn khi chưa có hợp đồng thuê đất là chưa đúng quy định, hợp đồng đã hết hạn nhưng chưa được thanh lý. UBND xã Cao Ngọc (Ngọc Lặc) cho Công ty cổ phần luyện kim Thanh Hóa thuê đất sử dụng làm bãi tập kết và tuyển rửa quặng tại khu vực Trò Tráng, nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt,...

- *Nhiều doanh nghiệp chưa chú trọng đến an toàn lao động trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản; trang bị bảo hộ lao động và các thiết bị an toàn cho người lao động chưa đầy đủ, chưa quan tâm đến chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động, cụ thể:*

+ Công ty TNHH Quế Sơn, Công ty vận tải Phục Hưng, Công ty TNHH Hùng Cường (Bỉm Sơn), Hợp tác xã Công nghiệp Đông Đình, Công ty TNHH một thành viên Tân Thành 2, Công ty Cổ phần Hồng Phúc (Hà Trung), Công ty CP Đầu tư Hà Thanh (Vĩnh Lộc)...không thực hiện việc niêm yết quy trình vận hành thiết bị, nội quy an toàn tại nơi làm việc, thực hiện cấm biển báo tại khai trường chưa đúng quy định, chưa trang bị đầy đủ bảo hộ và các thiết bị an toàn cho người lao động; khai thác đá chưa đúng quy trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nên trong những năm qua vẫn đề xảy ra các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng.

+ Doanh nghiệp Hồng Ngọc, Hợp tác xã Hoàng Sơn, Doanh nghiệp Toàn Thắng (huyện Nông Cống), Công ty CP xây dựng Tân Sơn, Công ty CP Đầu tư Hà Thanh, HTX đá Vĩnh Minh (Vĩnh Lộc), Công ty Hưng Đô (Thiệu Hóa), Công ty cổ phần Mạnh Tân và Doanh nghiệp tư nhân Khánh Lộc (Yên Định)...chưa thực hiện đầy đủ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động theo quy định.

+ Công ty cổ phần Tân Hồng Phúc (Cẩm Thủy) và Công ty TNHH xây dựng giao thông thủy lợi Đông Tân (Ngọc Lặc); Công ty TNHH Thanh Sơn, Doanh nghiệp tư nhân Đại Lợi và doanh nghiệp tư nhân Khánh Lộc (Yên Định) chưa được cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, nhưng vẫn tiến hành khai thác.

- *Công tác bảo vệ môi trường của nhiều doanh nghiệp mang tính hình thức, đối phó với các cơ quan chức năng, chưa xuất phát từ ý thức tự giác. Nhiều đơn vị khai thác khoáng sản có báo cáo đánh giá tác động môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt, có đăng ký bảo vệ hoặc cam kết bảo vệ môi trường nhưng không thực hiện:*

+ Từ năm 2012 đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt 176 báo cáo đánh giá tác động môi trường và đề án cải tạo phục hồi môi trường. Các báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi

được phê duyệt đã trở thành căn cứ pháp lý quan trọng để các chủ dự án có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện công tác bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, đến nay nhiều đơn vị chưa thực hiện đầy đủ bản cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt, như: Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn, Công ty TNHH Hùng Cường, Công ty Xây lắp và vận tải Phục Hưng và Công ty Cổ phần Gia súc Thanh Ninh (Bim Sơn), Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Hùng, Công ty xây lắp điện và xây dựng thủy lợi Thăng Bình (Yên Định); Doanh nghiệp tư nhân Thành Đồng, HTX Đông Đình và Công ty Hà Thanh Bình (Hà Trung) ...tại nơi sản xuất hệ thống xử lý chất thải, bụi đá, bể lắng chưa được đầu tư hoàn chỉnh, không đúng quy trình kỹ thuật; giải pháp thoát nước cho các mỏ khai thác chưa thực hiện theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, thải trực tiếp ra môi trường; chưa thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu bụi trong quá trình khai thác, vận chuyển và chế biến; xe có trọng tải lớn vận chuyển ảnh hưởng đến môi trường và đường giao thông.

+ Hiện nay môi trường tại một số khu vực khai thác khoáng sản đang bị ô nhiễm, nồng độ bụi trong không khí thường vượt tiêu chuẩn cho phép từ 1 đến 2 lần; tiếng ồn cao hơn tiêu chuẩn cho phép điển hình như mỏ đá núi vức, xã Đông Vinh, Thành phố Thanh Hóa. Ngoài ra nước thải do hoạt động chế biến đá, chứa bột đá đã tác động lớn đến môi trường, thải ra sông, suối, ao, hồ (các cơ sở chế biến đá tại xã Quảng Thắng, Thành phố Thanh Hoá xả nước thải chứa bột đá ra sông Nhà Lê; các cơ sở khai thác, chế biến đá tại xã Đông Hưng, TP Thanh Hoá; xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia; xã Đông Thắng, huyện Triệu Sơn; các xã: Hà Tân, Hà Sơn, Hà Long, Hà Đông, huyện Hà Trung; xã Yên Lâm, Yên Định...gây ô nhiễm môi trường.

+ UBND tỉnh thu hồi giấy phép, sở Tài nguyên và Môi trường thông báo đóng cửa dừng hoạt động khai thác, nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn chưa cải tạo và khắc phục xử lý môi trường để bàn giao lại mặt bằng cho huyện và xã quản lý theo quy định của pháp luật, như: HTX công nghiệp Đông Đình khai thác đá vôi tại xã Hà Tân, Công ty TNHH đá Cúc Khang khai thác đá vôi tại xã Hà Sơn (Hà Trung); Công ty Trường Đạt và Hợp tác xã Thành Sơn (Cẩm Thủy),...

- *Việc thực hiện hiện nghĩa vụ tài chính của một số doanh nghiệp chưa nghiêm:*

+ Năm 2012, tổng số tiền tạm thu cấp quyền khai thác khoáng sản của 304 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là 41,1 tỷ đồng, nhưng chỉ thu được 21,5 tỷ đồng đạt 63,55%. Năm 2014, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản chỉ thu được 35,3 tỷ đồng đạt 48%. Công ty xi măng Công Thanh năm 2014 nợ tiền cấp quyền khoáng sản 16,3 tỷ đồng.

+ Qua giám sát tại một số doanh nghiệp cho thấy, các doanh nghiệp đều vi phạm về thực hiện nghĩa vụ tài chính. Các hành vi vi phạm chủ yếu là: kê khai thiếu sản lượng tính thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường; không mở sổ, nhật ký theo dõi khai thác hoặc mở không đầy đủ do đó không xác định được chính xác khối lượng khai thác thực tế; tính thiếu giá tính thuế đơn vị tài nguyên; chưa quy đổi tỷ lệ từ khoáng sản thành phẩm sang khoáng sản nguyên khai làm cơ sở tính phí bảo vệ môi trường theo quy định. Năm 2013, thanh tra

14 doanh nghiệp khai thác kinh doanh khoáng sản tại huyện Cẩm Thủy thì có 13 doanh nghiệp vi phạm chiếm 92,86% doanh nghiệp được thanh tra.

+ Tình trạng các doanh nghiệp khai thác bán đất, đá cho các hộ cá nhân làm vật liệu xây dựng, nhưng không xuất hóa đơn diễn ra khá phổ biến, gây thất thu cho ngân sách nhà nước, nhưng chưa có biện pháp ngăn chặn. Năm 2014, Thanh tra Bộ Xây dựng tổ chức thanh tra tại 18 đơn vị sản xuất gạch nung trên địa bàn tỉnh, phát hiện có 6 đơn vị không có mỏ sét làm nguyên liệu sản xuất, nguồn nguyên liệu để sản xuất phải mua từ các đơn vị khác, nhưng hợp đồng kinh tế không ghi bên nào nộp thuế tài nguyên và phí môi trường.

- *Công nghệ khai thác của các doanh nghiệp còn lạc hậu gây lãng phí tài nguyên:*

+ Nhiều doanh nghiệp sản xuất đá xẻ ốp lát khai thác không đúng quy trình, không tận thu đá thải loại và đá thải trong sản xuất đá xẻ để sản xuất làm vật liệu xây dựng thông thường, gây lãng phí tài nguyên. Qua thanh tra 12 doanh nghiệp trên địa bàn huyện Ngọc Lặc, chỉ có 2/12 doanh nghiệp chiếm tỷ lệ 16,67% chú trọng đến tận thu đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

+ Công nghệ khai thác đá của doanh nghiệp còn lạc hậu, chủ yếu theo phương thức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, chưa đầu tư công nghệ mới; sản xuất được một sản phẩm tốn rất nhiều đá nguyên liệu, ảnh hưởng đến trữ lượng mỏ và chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế không cao; thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản thu được rất thấp.

Những hạn chế, thiếu sót nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là do một số nguyên nhân sau:

1. Một số quy định của pháp luật về khoáng sản, đất đai và bảo vệ môi trường còn thiếu, chưa đồng bộ, có những quy định không còn phù hợp, nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung kịp thời, dễ bị lợi dụng.

2. Công tác phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản còn hạn chế. Việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng cấp tỉnh, cấp huyện trong cấp phép, quản lý sau cấp phép có việc chưa tốt, thiếu chặt chẽ. Tình trạng chồng chéo, trùng lặp giữa các đoàn kiểm tra, thanh tra hiệu lực thấp. Một số doanh nghiệp được cấp phép không chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khai thác, chế biến khoáng sản, cố tình vi phạm. Công tác kiểm tra và chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng nhiều nơi còn chậm, thực hiện chưa triệt để. Bố trí cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản ở cấp huyện số lượng cán bộ còn ít, hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác còn hạn chế.

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ NGHỊ:

Để tiếp tục phát huy ưu điểm, kịp thời khắc phục những thiếu sót, hạn chế trong việc quản lý, khai thác và kinh doanh khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong thời gian tới, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị:

I. Một số đề nghị chung: Đối với các ngành chức năng cấp tỉnh và UBND cấp huyện, xã:

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác phổ biến, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của UBND cấp trên về quản lý, khai thác khoáng sản nhằm tạo sự chuyên biến mạnh mẽ để mọi ngành, mọi cấp, mọi tổ chức, cá nhân nâng cao trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện.

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật và của UBND tỉnh, các đơn vị cần rà soát các văn bản do đơn vị ban hành liên quan đến khoáng sản để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, tạo thành hệ thống các quy định đồng bộ trong quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản khắc phục sơ hở, dẫn tới vi phạm.

- Tổ chức, cá nhân được giám sát cần phải rút kinh nghiệm về những hạn chế, thiếu sót nêu trên; đồng thời đề ra các biện pháp khắc phục, sửa chữa trong thời gian tới, không để các vi phạm, khuyết điểm tái diễn.

II. Một số kiến nghị cụ thể: Đối với các ngành chức năng cấp tỉnh và UBND cấp huyện, xã tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 10 tháng 05 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản, đồng thời tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

1. *Đề nghị UBND cấp huyện, xã:* Thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc quản lý tài nguyên khoáng sản theo thẩm quyền và chủ động phối hợp với các ngành chức năng cấp tỉnh trong việc kiểm tra, thanh tra hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn. Xử lý kiên quyết theo thẩm quyền các trường hợp khai thác trái phép và quản lý chặt chẽ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác.

2. *Đối với các ngành cấp tỉnh:*

- *Sở Tài nguyên và Môi trường:* Nâng cao chất lượng tham mưu thẩm định hồ sơ đánh giá trữ lượng, cấp giấy phép khai thác khoáng sản, hồ sơ bảo vệ môi trường, dự án cải tạo, phục hồi môi trường. Đẩy mạnh tiến độ thăm dò, đánh giá chính xác trữ lượng, chất lượng khoáng sản làm cơ sở để quy hoạch, quản lý và khai thác hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Tiếp tục kiểm tra, rà soát lại các mỏ đã hết hạn khai thác nếu không còn nhu cầu khai thác hoặc các mỏ được cấp phép nhưng không khai thác hoặc khai thác không hiệu quả, sử dụng công nghệ lạc hậu, ảnh hưởng nhiều đến môi trường thì kiến nghị UBND tỉnh thu hồi giấy phép. Đối với các đơn vị giấy phép hết hạn khai thác đã ngừng hoạt động yêu cầu phải thực hiện việc đóng cửa mỏ và cải tạo phục hồi môi trường đúng theo quy định của pháp luật.

- *Sở Xây dựng* chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương kiểm tra, xử lý các đơn vị được cấp phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng và đá ốp lát, nhưng chỉ sản xuất đá xẻ, không có thiết bị nghiền sàng, không tận thu đá thải loại sản xuất đá làm vật liệu xây dựng thông thường, gây lãng phí tài nguyên.

- Công an tỉnh tăng cường kiểm tra các phương tiện vận tải trên các tuyến giao thông: đường bộ, đường thủy; xử phạt nghiêm các vi phạm về an toàn giao thông.

- Sở Lao động Thương binh và Xã hội tiếp tục thanh tra việc sử dụng lao động tại các đơn vị khai thác khoáng sản, nhưng không chấp hành các chế độ bảo hiểm xã hội, tập huấn an toàn cho người lao động, yêu cầu phải thực hiện đúng quy định, đồng thời xử lý các đơn vị vi phạm theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Cục thuế Thanh Hóa tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện nghĩa vụ tài chính trong khai thác tài nguyên, như tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí môi trường,... Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong việc chấp hành nghĩa vụ tài chính và chính sách pháp luật thuế.

3. Đối với UBND tỉnh

- Sớm phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng; quy hoạch thăm dò, khai thác mỏ đất sét làm gạch ngói nung tuynel và quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi theo quy định.

- Chỉ đạo thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành gồm các Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Sở Công thương, Sở Lao động - Thương binh xã hội, các huyện có mỏ khoáng sản.... kiểm tra đối với các đơn vị, các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định quản lý, khai thác khoáng sản, tránh chồng chéo gây phiền hà cho các doanh nghiệp. Coi trọng việc chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra. Kiên quyết đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép khai thác mỏ theo thẩm quyền đối với các đơn vị đã được thanh tra, kiểm tra đã chỉ ra các sai phạm, nhưng cố tình không thực hiện hoặc những mỏ khai thác không có hiệu quả kinh tế - xã hội, gây ô nhiễm môi trường.

- Yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khai thác, chế biến khoáng sản phải chấp hành nghiêm các quy định về an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Để tổ chức khai thác khoáng sản theo quy mô công nghiệp, tránh lãng phí tài nguyên, đề nghị chỉ cấp phép, kêu gọi đầu tư đối với những dự án khai thác với công suất lớn, áp dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao hiệu quả sử dụng khoáng sản, không xuất khẩu nguyên liệu thô, hạn chế xuất khẩu thành phẩm sơ chế. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư các dự án khai thác, chế biến khoáng sản có công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường.

- Trên địa bàn tỉnh ta, do trữ lượng cát xây dựng có hạn, nên phải có định hướng tiết kiệm, không nên sử dụng cát vào việc san lấp mặt bằng,

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản. Chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong cấp phép và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong quản lý, khai thác khoáng sản đối với các đơn vị sau cấp phép. Đồng thời có biện pháp nhắc

nhỏ, uốn nắn những ngành, địa phương, đơn vị buông lỏng quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện pháp luật trong công tác quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Ban Pháp chế kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: BPCHĐND tỉnh.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Trần Quang Đảng